

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thuận - Cán bộ Liên đoàn lao động huyện Đ.

2. Bà Lương Thị Bông - Cán bộ Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Đ (Nguyên Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đ).

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/ HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2019/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn H (Không có tên gọi khác), sinh ngày: 20/10/1998 tại huyện CD, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Thôn TQ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; không theo tôn giáo nào; giới tính: Nam; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Lục Thị H; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01. Ngày 25/6/2018, bị Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 233/ QĐ – XPVPHC, xử phạt Nông Văn H 1.500.000 VNĐ về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Nhân thân: Nông Văn H bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định đưa vào TDG số 283/QĐ-UB -ND ngày 28/02/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CD, tỉnh Bắc Kạn. Đã chấp hành xong ngày 01/12/2012.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/05/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn Tr. sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn ĐM, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Anh Lưu Đức Ch, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn KC, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Giàng Seo T, sinh ngày 03/6/ 2003; Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Giàng Seo T: bà Giàng Thị Soa; Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2) Anh Vàng Seo D, sinh ngày 02/5/2005. Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Vàng Seo D: Ông Vàng Seo L; Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong 02 ngày, ngày 02/5/2019 và ngày 04/5/2019, Nông Văn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 02/5/2019, Nông Văn H đi bộ từ nhà ở thôn TQ, xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Trần Văn Tr, sinh năm 1974, ở thôn ĐM, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thấy nhà đã tắt hết điện, H vào trước cửa nhà quan sát thấy cửa nhà không khóa, H mở cửa lách người đi vào trong nhà thì thấy phòng bên cạnh phòng khách vẫn mở tivi, ánh điện trong phòng hắt ra phòng khách, H nhìn thấy tại đầu giường ở phòng khách có 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám) và 01 sạc điện thoại dùng cho Iphone đặt ở đó. H cầm cả sạc và 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà. H tiếp tục đi bộ về hướng thị trấn Chợ Chu – Đ, trên đường đi H lấy chiếc điện thoại Iphone 5, màu đen trong túi quần ra để chơi điện tử. Khi vừa chơi được 01 lúc thì điện thoại hết pin, H cầm điện thoại đập xuống đường bị vỡ nên đã ném điện thoại đó xuống mương ở cạnh đường. Còn 01 điện thoại Iphone 6, màu xám và sạc pin điện thoại, H mang theo đến thị trấn Chợ Chu, huyện Đ rồi vào quán Internet ở thị trấn Chợ Chu để chơi game. Ngày 03/5/2019, khi H đang chơi game, thì bị Công an xã QK đến và yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã QK làm việc. Tại Công an xã, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6, màu xám và sạc điện thoại H lấy trộm, chỉ địa điểm để Công an xã thu giữ chiếc điện thoại Iphone 5, màu đen đã ném xuống mương. Sau khi làm việc xong, Công an xã QK đã yêu cầu H cam kết về việc không tiếp tục vi phạm, có mặt tại địa phương nơi cư trú và cho H ra về.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 03/5/2019 anh Trần Văn Tr đã làm đơn trình báo Công an xã QK, huyện Đ đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá số 14/KL-ĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5, bản 16G, màu đen, số IMEI: 013710002651791, cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6, bản 16G, màu xám, sản xuất tháng 1 năm 2016, số IMEI: 355400072703161, cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 2.500.000 đồng(hai triệu năm trăm nghìn đồng)

01 sạc điện thoại có dây màu trắng (loại sạc dùng cho điện thoại Iphone 5, 6) cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

Vụ thứ hai: Sáng ngày 04/5/2019, do không có tiền tiêu xài và chơi điện tử nên H lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi bộ từ nhà ở thôn TQ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn xuống địa bàn huyện Đ (H không nhớ khoảng mấy giờ, chỉ nhớ là buổi sáng). Khi đi qua nhà anh Lưu Đức Ch (sinh năm 1955, trú tại thôn KC, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) quan sát thấy cửa nhà khóa, không có ai ở nhà nên H đi vòng ra phía sau nhà, đi xuống nhà theo bậc thang ở tả ly tìm cách vào trong nhà, thấy có 01 cửa ngách ở phía trái nhà, cửa bằng gỗ 01 cánh, cửa được buộc bằng 01 sợi dây vải đã cũ, H dùng 02 tay giật đứt sợi dây, H mở cửa đi vào trong nhà, lên phòng khách nhìn quanh nhà thì thấy có 01 tập tiền trên bàn thờ, H tiến lại gần bàn thờ lấy hết tập tiền rồi cho vào túi áo của mình và đi ra ngoài theo hướng lúc đầu vào nhà. Sau khi trộm cắp được, H về nhà ở thôn TQ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn tắm rửa rồi đến quán Internet chơi game. Tại đây H đã mua thẻ nạp vào game hết 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cho Giàng Seo T (sinh năm 2003, trú tại thôn KĐ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn) 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), cho Vàng Seo D (sinh năm 2005, trú tại thôn KĐ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn) 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, H đã tiêu sài cá nhân thêm (H không nhớ rõ hết bao nhiêu tiền). Đến ngày 09/5/2019, H đã đến Công an huyện Đ để đầu thú và giao nộp số tiền còn lại là 15.509.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm linh chín nghìn đồng).

Đối với ông Lưu Đức Ch: Ngày 04/5/2019, sau khi phát hiện mất tiền, ông Ch đã làm đơn gửi đến Công an xã QK, huyện Đ, trình báo bị mất số tiền Việt Nam: 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) và đề nghị giải quyết.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định trưng cầu giám định số 44, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số tiền Việt Nam: 15.509.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm linh chín nghìn đồng) là vật chứng trong vụ án. Tại bản kết luận giám định số 896/KL-KTHS ngày 15/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số tiền 15.509.000 đồng Nông Văn H đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ là tiền thật.

Ngày 30/6/2019, tại Công an xã BT, huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn, Vàng Seo D (có sự chứng kiến của ông Vàng Seo L - bố của Vàng Seo D) đã tự nguyện lấy tiền của mình (tiền tiết kiệm) giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đủ số tiền mà bị cáo Nông Văn H đã cho Vàng Seo D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Nông Văn H đã khai nhận rõ 02 lần thực hiện hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm tài sản bị cáo trộm cắp thu hồi được và phù với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 5, màu: đen, số IMEI: 013710002651791, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 6, màu: xám bạc, số IMEI: 355400072703161, cũ đã qua sử dụng; 01 sạc điện thoại có dây màu trắng (loại sạc dùng cho Iphone 5, iphone 6, cũ đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã hoàn trả cho anh Trần Văn Tr.

Số tiền Việt Nam: 15.509.000^d (Mười lăm triệu năm trăm linh chín nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã hoàn trả cho ông Lưu Đức Ch vào ngày 23/6/2019. Số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) của Vàng Seo D tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra ngày 30/6/2019, hiện đang được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Nông Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trước ngày mở phiên tòa ông Ch có đơn yêu cầu H bồi hoàn số tiền còn lại 6.491.000 đồng (sáu triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) là tiền H trộm cắp của ông, H đã tiêu xài chưa bồi hoàn.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nông Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo khai bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai; việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình. Bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền trộm cắp của ông Ch bị cáo đã tiêu xài.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tạm giam là ngày 09/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo H trộn cắp của ông Lưu Đức Ch, bị cáo đã tiêu xài chưa thu hồi được là 5.491.000 VNĐ (năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) cần buộc bị cáo phải bồi hoàn lại cho ông Ch.

Số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) là tiền bị cáo trộm cắp của ông Ch, bị cáo cho Vàng Seo D, Vàng Seo D đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra, nay cần hoàn trả lại cho ông Lưu Đức Ch.

- Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo H không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; đặc điểm tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể như sau: Nông Văn H đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Trần Văn Tr ở thôn ĐM, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào tối ngày 02/5/2019 các tài sản bao gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5, màu đen có giá trị là: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, có giá trị là:

2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 sạc điện thoại có dây màu trắng có giá trị là: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Sáng ngày 04/5/2019, tại xóm KC, xã QK, huyện Đ, Nông Văn H đã có hành vi trộm cắp của ông Lưu Đức Ch số tiền: 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 25.600.000 VNĐ.

Bị cáo khai bị cáo biết hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình là vi phạm pháp luật; các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mục đích trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền, trộm cắp tiền để tiêu xài cho bản thân bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu: Năm 2011, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Ngày 25/6/2018 bị cáo bị Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000 VNĐ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đó là “phạm tội 02 lần trở lên”.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

6. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 5, màu: đen, số IMEI: 013710002651791, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Apple, loại máy: Iphone 6, màu: xám bạc, số IMEI: 355400072703161, cũ đã qua sử dụng; 01 sạc điện thoại có dây màu trắng (loại sạc dùng cho Iphone 5, iphone 6, cũ đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã hoàn trả cho anh Trần Văn Tr, anh Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền Việt Nam: 15.509.000^d (Mười lăm triệu năm trăm linh chín nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã hoàn trả cho ông Lưu Đức Ch vào ngày 23/6/2019. Số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) là tiền bị cáo trộm cắp của ông Ch, bị cáo cho Vàng Seo D, Vàng Seo D đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra, nay cần hoàn trả lại cho ông Lưu Đức Ch.

Số tiền bị cáo H trộm cắp của ông Lưu Đức Ch, bị cáo đã tiêu xài chưa thu hồi được, bị cáo chưa bồi hoàn là 5.491.000 VNĐ (năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng) cần buộc bị cáo phải bồi hoàn lại cho ông Ch.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án còn có Giàng Seo T (sinh năm 2003, trú tại thôn KĐ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn) và Vàng Seo D (sinh năm 2005, trú tại thôn KĐ, xã BT, huyện CD, tỉnh Bắc Kạn) đều được bị cáo Nông Văn H cho tiền từ tiền H trộm cắp được. Tuy nhiên T và D đều không biết số tiền H cho là do H trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T và D.

8. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 09/5/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm
Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự.

Trả ông Lưu Đức Ch 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam). (theo Giấy ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 05/8/2019, tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho ông Lưu Đức Ch số tiền: 5.491.000 VNĐ (năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 VNĐ án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có mặt; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; các đương sự trong vụ án
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm